

Bản án số: **09/2022/HS-ST**
Ngày 18-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Nhật Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Cường

Bà Nguyễn Mai Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Trần Khắc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 120/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 14/01/2022 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn S, sinh năm 1989; tại tỉnh Cà Mau. Trú tại: ấp C xã Đ, huyện C, tỉnh C; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954; Bị cáo có vợ tên: Quách Thị N, sinh năm 1995, Con: 01 người, sinh năm 2018; Anh, chị, em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất nhập cảnh từ ngày 19/10/2021 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

Bị hại:

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; Trú tại: Khu phố 4, phường 2, thị xã C, tỉnh T (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Chị Nguyễn Thị Yến P, sinh năm 1986; Trú tại: Khu phố 4, phường 2, thị xã C, tỉnh T (xin vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Quách Thị Nh, sinh năm 1995; Trú tại: Ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh C (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 17/5/2021, bị cáo Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô biển số 69E1-254.77 chở vợ là chị Quách Thị Nh, đi từ

thành phố Hồ Chí Minh về tỉnh Cà Mau. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, khi bị cáo S điều khiển xe mô tô biển số 69E1-254.77 đến km 2013 + 600m Quốc lộ 1 đoạn thuộc ấp Mỹ Quới, xã Mỹ Đức Đông, huyện Cái Bè, khu vực có đèn tín hiệu nhấp nháy màu vàng và bên trái đường có các phương tiện lưu thông ngược chiều bật đèn chiếu sáng làm bị cáo S bị chói mắt và hạn chế tầm nhìn, nhưng bị cáo S không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn để phòng tránh tai nạn giao thông mà điều khiển xe trên làn đường giữa với vận tốc khoảng 50 km/h nên để xe mô tô biển số 69E1-254.77 do S điều khiển đụng vào bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963, thường trú khu phố 4, phường 2, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đang đi bộ qua đường từ trái S phải. Hậu quả bà L bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh Tiền Giang đến 02 giờ ngày 18/5/2021 thì tử vong, S và chị Như bị thương nhẹ, hư hỏng xe mô tô biển số 69E1-254.77.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lúc 17 giờ 00 phút ngày 18/5/2021, ghi nhận:

Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn có đặc điểm: Đường trải nhựa, đường thẳng, mặt đường phẳng, đường có hệ thống biển báo hiệu giao thông đường bộ, đèn tín hiệu, hệ thống đèn chiếu sáng vào ban đêm, đường có 02 phần đường riêng biệt bởi dây phân cách cứng cố định (tại hiện trường là điểm mở của dây phân cách cứng cố định) phần đường bên phải theo hướng Trung Lương – Mỹ Thuận có 03 làn đường xe chạy, làn đường bên trái sát dây phân cách cứng cố định rộng 3,50m, làn đường giữa rộng 3,50m và làn đường bên phải rộng 1,80m.

Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Chọn A là đầu dây phân cách cứng cố định làm mốc chuẩn; Chọn vạch sơn trắng liên tục phân làn đường giữa và làn đường bên phải làm mép chuẩn; Chọn hướng Trung Lương đi Mỹ Thuận làm hướng đi chính.

Vị trí vết cày của xe mô tô 69E1-254.77 để lại trên mặt đường là vết cày dạng thẳng không liên tục theo hướng đi chính, vết cày dài 17,4m trên làn đường giữa, từ đầu vết cày kéo vuông góc vào mép chuẩn 1,6m và kéo đến mốc chuẩn 7,80m điểm cuối vết cày nằm ngay dưới đầu gát chân trước bên trái xe mô tô 69E1 – 254.77;

Vị trí xe mô tô 69E1 – 254.77 ngã trên mặt đường sau tai nạn, xe ngã qua trái trên làn đường giữa đầu xe quay vào lề đường bên phải đuôi xe quay ra dây phân cách cứng cố định từ trực trước xe mô tô 69E1 – 254.77 kéo vuông góc vào mép chuẩn 0,30m và từ trực sau xe mô tô 69E1-254.77 kéo vuông góc vào mép chuẩn 1,35m;

Vị trí vết máu nạn nhân để lại trên mặt đường trên làn đường bên phải, vết máu hình dạng không rõ ràng có kích thước (0,50 x 0,45)m từ tâm vết máu kéo vuông góc ra mép chuẩn 0,70m và kéo đến trực trước xe mô tô 69E1 – 254.77 1,30m.

Theo biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 69E1-254.77 lúc 17 giờ 50 phút ngày 18/5/2021 ghi nhận: Mũ ốp ghi đông phía trước xước kích thước (42 x 16)cm, bên phải phía trước có vết sạch bụi, kích thước (11 x 5)cm; Mặt nạ trước bể; Bửng chắn bùn trước bể, kích thước (23 x 13)cm, bên phải có vết sạch bụi kích thước (39 x 14)cm; Phụộc trước bên phải phía dưới có vết sạch bụi, kích thước (7 x 4)cm; Gương chiếu hậu bên phải xước, kích thước (10 x 0,5)cm; Gương chiếu hậu bên trái bể; Cần bắt gương chiếu hậu bên trái mài mòn, kích thước (2,5 x 1)cm; Kính đèn xi nhan bên trái xước, kích thước (10 x 2,5)cm; Đầu gác chân trước bên trái mài mòn, kích thước (1,5 x 1)cm; Đầu tay cầm ghi đông bên trái xước, mài mòn, kích thước (3 x 0,5)cm.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 xe mô tô biển số 69E1-254.77, số máy: HC12E7156744, số khung: 1259FY156668;

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 69E1-254.77 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 790116272421.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số 69E1-254.77, số máy: HC12E7156744, số khung: 1259FY156668, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 69E1-254.77 là tài sản của chị Quách Thị Nh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè đã ra quyết định trao trả lại.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 790116272421 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè tiếp tục chờ xử lý.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 190/2021/TTh ngày 18/5/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Tiền Giang kết luận nguyên nhân tử vong của tử thi Nguyễn Thị L: Mất máu cấp do vỡ gan; tụ máu phúc mạc sau; dập phổi trái; gãy xương sườn bên phải và trái; gãy cẳng chân phải.

Lỗi trong vụ tai nạn là do Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô biển số 69E1-254.77 không chấp hành chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ, khi gặp tín hiệu đèn vàng nhấp nháy không giảm tốc độ, chú ý quan sát, nhường đường cho người đi bộ qua đường; không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi tầm nhìn bị hạn chế gây tai nạn làm bà L tử vong đã vi phạm điểm c khoản 3 Điều 10, khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ; khoản 2, 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

-Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn S đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại bà Nguyễn Thị L số tiền 60.000.000 đồng, đại diện bị hại là chị Nguyễn Thị Yến P nhận (con bà L) và đã có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường thêm.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn S có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại và gia đình bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Căn cứ vào các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tại cáo trạng số 116/CT-VKSHCB ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè đã đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, những tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo qui định của pháp luật, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2, Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 15 tháng đến 18 tháng tù treo thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 790116272421.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 17/5/2021, tại Km 2013+600m Quốc lộ 1 đoạn thuộc ấp Mỹ Quới, xã Mỹ Đức Đông, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, bị cáo đã điều khiển xe mô tô biển số 69E1-254.77 không chấp hành quy định về an toàn giao thông đường bộ đã gây tai nạn. Hậu quả làm chết bà Nguyễn Thị L là người đi bộ qua đường.

Lời khai nhận trên của bị cáo phù hợp với lời khai của những người liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để khẳng định quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn giao thông làm thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn là do bị cáo đã điều khiển xe mô tô biển số 69E1-254.77 không chấp hành quy định về an toàn giao thông đường bộ đã gây tai nạn. Hậu quả làm tử vong bà Nguyễn Thị L là người đi bộ qua đường lỗi trong vụ tai nạn thuộc về bị cáo. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã thấy được trách nhiệm của bị cáo. Nên đã tích cực bồi thường,

khắc phục hậu quả cho gia đình nạn nhân. Đồng thời gia đình nạn nhân có đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án tiền sự, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó nên không cần cách ly bị cáo S ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã quản lý, giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Xử lý vật chứng: Xét thấy 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 790116272421 mang tên Nguyễn Văn S đây là giấy chứng nhận trình độ lái xe của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn S đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thị L số tiền 60.000.000 đồng, đại diện bị hại là chị Nguyễn Thị Yến P (con bà L) đã có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chị Quách Thị Nh sau tai nạn bị thương tích nhẹ nhưng chị Nh đã từ chối giám định tỷ lệ thương tật, nên Cơ quan điều tra không đặt ra để xem xét là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (tháng) tính từ ngày tuyên án 18/01/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh C giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp bị cáo Nguyễn Văn S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 790116272421

4. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án..

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- Sở tư pháp tỉnh T;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- CAND huyện C;
- UBND xã Đ
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Nhật Trường